TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2173/2024/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 02 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2005/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm /2024 giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Quốc T Sinh năm: 1984
Địa chỉ: 165/AĐ1 xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Bà Bùi Ngọc Bích T Sinh năm: 1984
Địa chỉ: 263/6 đường NVĐ, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84** của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024;

XẾT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc T- sinh năm 1984 và bà Bùi Ngọc Bích T - sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Bùi Ngọc Bích T thuận tình ly hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 40 quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cấp ngày ngày 25/4/2012 không còn giá trị sử dụng kẻ từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông T và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Xuân T, sinh ngày 18/02/2013 và Nguyễn Quốc Trọng, sinh ngày 09/12/2016. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao 02 con chung cho mẹ là bà Bùi Ngọc Bích T nuôi dưỡng, giáo dục, ông T cấp dưỡng cho 02 con số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 12 năm 2024.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, ông T thỏa thuận nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0029266 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ ông T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh ;
- TAND TP HCM ;
- UBND xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Lưu : Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy